

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/HS-ST
Ngày 27 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trinh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Ân;

Bà Nguyễn Thị Thu Phụng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Đỗ Văn D (tên gọi khác: Đ), sinh ngày 09 tháng 11 năm 1988 tại T; nơi đăng ký thường trú: Khu phố 5, phường 4, thành phố T, tỉnh T; nơi cư trú: Ấp N, xã T1, huyện T2, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn S và bà Nguyễn Thị Thu N; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 46//2013/HSST ngày 24/3/2013; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2022 đến nay; có mặt tại phiên tòa;

- Người làm chứng:

1. Anh Võ Minh H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp N, xã T1, huyện T2, tỉnh Đ; vắng mặt tại phiên tòa;

2. Anh Cao Chí C, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp N, xã T1, huyện T2, tỉnh Đ; vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Đỗ Văn D là người nghiện ma túy từ năm 2010 đến nay. Vào khoảng 14 giờ ngày 09/01/2022, D đi đến khu vực đất rẫy thuộc xã T1, huyện T2, tỉnh Đ gặp và mua ma túy của đối tượng tên T (không rõ tên thật và địa chỉ) với số tiền 4.000.000 đồng được 01 (một) gói ma túy loại Heroin dạng chất bột màu trắng. Sau khi mua được ma túy, D mang về nhà trọ tại ấp N, xã T1 phân chia được khoảng 50 (năm mươi) tép ma túy loại Heroin (mỗi tép đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín) rồi cất giấu trên sàn gỗ trong phòng ngủ của D với mục đích để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác kiếm lời. Đến khoảng 21 giờ ngày 10/01/2021, Võ Minh H (tên gọi khác U) liên lạc với D hỏi mua 400.000 đồng ma túy thì D đồng ý và hẹn H đến trước nhà trọ của F, khoảng 10 phút sau H đến gặp và được D bán cho 04 tép ma túy (heroin). Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/01/2021, khi D đang sử dụng ma túy trong phòng ngủ thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang cùng những vật chứng như đã nêu trên.

Ngày 20/01/2022 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đỗ Văn D để điều tra. Quá trình điều tra, Đỗ Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

2. Vật chứng của vụ án:

- 02 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng (đã niêm phong bằng phong bì), ngoài phong bì có chữ ký của Đỗ Văn D và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; 01 con dao lam; 06 đoạn ống nhựa màu trắng (không chứa chất gì);

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng (đã qua sử dụng), có gắn số sim: 0786.441.341; 01 căn cước công dân mang tên Đỗ Văn D và số tiền 960.000 đồng.

3. Kết luận giám định:

Tại bản kết luận giám định số 111/KLGD-PC09 ngày 18/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu chất bột

màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0742 gam, loại Heroin (Heroine) (Bút lục số: 07-09).

4. Truy tố:

Tại bản Cáo trạng số: 86/CT-VKS-TB ngày 19 tháng 01 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Đỗ Văn D (tên gọi khác: Đ) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đỗ Văn D từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

- + Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ma túy sau giám định số: 111/KLGD-PC09 ngày 19/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai, 01 (một) cái dao lam, 06 (sáu) đoạn ống nhựa màu trắng (không chứa chất gì);

- + Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Samsung màu trắng, có gắn số sim: 0786.441.541 (đã qua sử dụng) và số tiền 400.000 đồng là công cụ phương tiện phạm tội và là tiền bán ma túy mà có;

- + Đối với 01 (một) căn cước công dân mang tên Đỗ Văn D, số tiền 560.000 đồng là tài sản cá nhân của D không liên quan hành vi phạm tội, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom ra Quyết định trả lại cho bị can Đỗ Văn D (Bút lục số: 99-100) là phù hợp.

- + Đối với người đàn ông bán ma túy cho D chưa rõ nhân thân, lai lịch đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom tiếp tục điều tra, có cơ sở xử lý sau.

- + Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố

tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Người làm chứng đã cung cấp đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra và đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về tội danh:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết quả giám định, lời khai của người làm chứng và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Qua đó, đã có đủ căn cứ để kết luận, vào khoảng 14 giờ ngày 09/01/2022, Đỗ Văn D đã liên hệ với một người đàn ông tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua 01 gói ma túy (loại heroin) với giá 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*), sau đó chia ra thành khoảng 50 tép ma túy nhỏ cất giấu trên sàn gỗ trong phòng ngủ của D với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời; khoảng 21 giờ ngày 10/01/2021, D đã bán 04 tép ma túy (heroin) cho Võ Minh H (tên gọi khác U) với giá 400.000 đồng. Do vậy, có đủ căn cứ để kết luận, hành vi của Đỗ Văn D đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

[3] Về trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương và trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức biết rõ tác hại của ma túy và việc mua bán trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; Hơn nữa, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học và thay đổi bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt nghiêm

khắc, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong số 111/KLGD-PC09 ngày 19/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai, 01 (một) cái dao lam, 06 (sáu) đoạn ống nhựa màu trắng (không chứa chất gì);

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Samsung màu trắng, có gắn số sim: 0786.441.541 (đã qua sử dụng) và số tiền 400.000 đồng;

- Đối với 01 (một) căn cước công dân mang tên Đỗ Văn D, số tiền 560.000 đồng là tài sản cá nhân của D không liên quan hành vi phạm tội, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom ra Quyết định trả lại cho bị can Đỗ Văn D (Bút lục số: 99-100) là phù hợp.

[6] Đối với người đàn ông tên T bán ma túy cho D tại khu vực xã T1, huyện T2, tỉnh Đồng Nai chưa rõ nhân thân, lai lịch, đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với các nhận định nêu trên nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo **Đỗ Văn D** (tên gọi khác: Đ) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn D** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng (theo biên lai thu tiền số 0005126 ngày 22/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom); Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động

Samsung màu trắng, có gắn số sim: 0786.441.541(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/4/2022).

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong số 111/KLGĐ-PC09 ngày 19/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai, 01 (một) cái dao lam, 06 (sáu) đoạn ống nhựa màu trắng (không chứa chất gì);

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Văn D phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thị Thùy Trinh

Mẫu 27-HS